SỞ NN VÀ PTNT TỈNH BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC KIỂM LÂM

Số: 2028 /KH-CCKL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 27 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội lĩnh vực lâm nghiệp năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT tại văn bản số 4535/SNN-KHTH ngày 23/12/2024 về việc xây dựng kế hoạch hành động thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của ngành Nông nghiệp và PTNT. Căn cứ các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội lĩnh vực lâm nghiệp năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4379/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 về việc Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Chi cục Kiểm lâm xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội lĩnh vực lâm nghiệp năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hoá các nhiệm vụ, giải pháp và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội lĩnh vực lâm nghiệp năm 2025 trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 4379/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của UBND tỉnh.

b) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và nhân dân trong quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng, tạo động lực cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững, đẩy mạnh xã hội hoá công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

2. Yêu cầu

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, vai trò của các cơ quan, đơn vị và sản phẩm dự kiến hoàn thành trong triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội lĩnh vực lâm nghiệp năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

b) Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa Chi cục Kiểm lâm với các địa phương, các chủ rừng, doanh nghiệp, hộ gia đình, … và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện

II. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Tỷ lệ che phủ rừng

Chỉ tiêu tỷ lệ che phủ rừng tỉnh năm 2025 là 58%, cụ thể như sau:

TT	Huyện, thị xã, thành phố	Tỷ lệ che phủ rừng năm 2025 đạt 58%
1	Quy Nhơn	33,10
2	An Nhơn	26,10
3	Hoài Nhơn	49,30
4	Phù Cát	44,00
5	Phù Mỹ	33,60
6	Tuy Phước	13,20
7	Tây Sơn	57,10
8	Hoài Ân	67,80
9	An Lão	83,15
10	Vân Canh	74,25
11	Vĩnh Thạnh	77,80

2. Khoán bảo vệ rừng

Thực hiện khoán bảo vệ rừng 129.296 ha. Cụ thể như sau:

TT	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích khoán bảo vệ rừng *(ha)*			
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Quy Nhơn	2.559	2.559	2.559	2.559
2	An Nhơn	986	986	986	986
3	Hoài Nhơn	2.111	2.111	2.111	2.111
4	Phù Cát	11.019	11.019	11.019	11.019
5	Phù Mỹ	5.592	5.592	5.592	5.592
6	Tuy Phước	12	12	12	12
7	Tây Sơn	16.123	16.123	16.123	16.123
8	Hoài Ân	17.737	17.737	17.737	17.737
9	An Lão	23.808	23.808	23.808	23.808
10	Vân Canh	19.707	19.707	19.707	19.707
11	Vĩnh Thạnh	29.642	29.642	29.642	29.642
Tổng		**129.296**	**129.296**	**129.296**	**129.296**

3. Trồng rừng tập trung

Phấn đấu năm 2025, trồng rừng tập trung đạt 8.000 ha, trong đó, trồng rừng gỗ lớn đạt 120 ha. Cụ thể:

a) Đối với 8.000 ha trồng rừng tập trung là diện tích trồng lại rừng sau khai thác rừng trồng, do các chủ rừng là các tổ chức và hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tự đầu tư trồng rừng. Cụ thể diện tích thực hiện theo biểu dưới đây:

TT	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích trồng rừng tập trung *(ha)*			
		Quý I	**Quý II**	**Quý III**	**Quý IV**
1	Quy Nhơn	50	67	133	400
2	An Nhơn	16	22	43	130
3	Hoài Nhơn	63	83	167	500
4	Phù Cát	100	133	267	800
5	Phù Mỹ	50	67	133	400
6	Tuy Phước	16	22	43	130
7	Tây Sơn	88	117	233	700
8	Hoài Ân	175	233	467	1.400
9	An Lão	163	217	433	1.300
10	Vân Canh	261	348	697	2.090
11	Vĩnh Thạnh	19	25	50	150
Tổng		**1.001**	**1.334**	**2.666**	**8.000**

b) Trồng rừng gỗ lớn 120 ha, là diện tích trồng lại sau khai thác của Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn, ở huyện: Hoài Ân là 50 ha và Vân Canh là 70 ha.

4. Sản lượng gỗ khai thác

Sản lượng gỗ khai thác là sản lượng gỗ khai thác từ rừng trồng, do tổ chức và cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư tự đầu tư trồng rừng. Khi rừng trồng đến chu kỳ khai thác, tuỳ thuộc vào giá gỗ nguyên liệu, các chủ rừng sẽ xác định thời điểm khai thác. Sau khi khai thác, các chủ rừng lập Bảng kê lâm sản để gửi Cơ quan kiểm lâm sở tại tổng hợp theo quy định của Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Tổng sản lượng gỗ khai thác dự kiến 1.050.000 m^3. Cụ thể như sau:

TT	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích khai thác rừng trồng *(m^3)*			
		Quý I	**Quý II**	**Quý III**	**Quý IV**
1	Quy Nhơn	6.500	8.667	34.667	52.000
2	An Nhơn	2.113	2.817	11.267	16.900
3	Hoài Nhơn	8.125	10.833	43.333	65.000
4	Phù Cát	13.000	17.333	69.333	104.000

TT	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích khai thác rừng trồng *(m^3)*			
5	Phù Mỹ	6.750	9.000	36.000	54.000
6	Tuy Phước	2.113	2.817	11.267	16.900
7	Tây Sơn	11.375	15.167	60.667	91.000
8	Hoài Ân	23.100	30.800	123.200	184.800
9	An Lão	21.288	28.383	113.533	170.300
10	Vân Canh	34.475	45.967	183.867	275.800
11	Vĩnh Thạnh	2.413	3.217	12.867	19.300
Tổng		**131.252**	**175.001**	**700.001**	**1.050.000**

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ cụ thể

a) Quản lý, bảo vệ 100% diện tích rừng tự nhiên hiện có của tỉnh. Thực hiện quyết liệt các biện pháp bảo vệ rừng và PCCCR, hạn chế tối đa tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật và mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chế biến lâm sản, động vật hoang dã trái pháp luật, chống người thi hành công vụ; lập hồ sơ xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật góp phần bảo vệ an ninh quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, nâng tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2025 đạt 58,0%.

b) Chủ động trong công tác phòng cháy và chữa cháy rừng; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, nhất là những vùng trọng điểm, nguy cơ cháy rừng cao để phát hiện và chữa cháy kịp thời, hiệu quả.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định, Tiểu Dự án 1 của Dự án 3 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

d) Tiếp tục triển khai Đề án phát triển cây gỗ lớn; nghiên cứu Quy định chống phá rừng của Liên minh châu Âu (EUDR), xây dựng tiêu chuẩn đảm bảo tiêu chí xuất khẩu vào thị trường châu Âu; đề xuất Đề án kinh doanh tín chỉ carbon.

đ) Nâng cao năng lực, đổi mới công nghệ sản xuất đối với các cơ sở sản xuất giống cây lâm nghiệp của tỉnh; trong đó, đẩy mạnh phát triển sản xuất giống ứng dụng công nghệ cao, giống cây nuôi cấy mô nhằm cung cấp các loại giống có chất lượng, chống chịu với sâu, bệnh hại và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Giải pháp cụ thể

a) Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành luật; Chỉ thị số 13-CT/TW ngày

12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Quyết định số 4410/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023; Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 23/4/2024 của UBND tỉnh Bình Định về tăng cường các biện pháp cấp bách PCCCR trên địa bàn tỉnh Bình Định ...

b) Chỉ đạo các hạt kiểm lâm phối hợp với chủ rừng, các ngành, hội, đoàn thể và chính quyền địa phương đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về bảo vệ rừng và PCCCR đến các tầng lớp nhân dân phù hợp với từng địa phương. Đặc biệt, đối với các huyện có nguy cơ cao xảy ra phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật thì tổ chức tuyên truyền trực tiếp đến người dân sống gần rừng, người đồng bào dân tộc thiểu số; nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với phong tục, tập quán tại địa phương bằng nhiều hình thức khác nhau để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền.

c) Phối hợp với các cơ quan báo, đài, truyền thông đưa tin các hoạt động bảo vệ rừng và PCCCR, các giải pháp nâng cao hiệu quả trồng rừng; phối hợp tăng cường công tác tuần tra bảo vệ rừng, quản lý, bảo vệ động vật hoang dã ... nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ rừng trong nhân dân.

d) Củng cố và kiện toàn Ban chỉ huy BVR-PCCCR các cấp; duy trì việc trực, ứng trực bảo vệ rừng và PCCCR, đặc biệt tổ chức trực, ứng trực 24/24 giờ trong các tháng cao điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng và phá rừng. Thực hiện nghiêm túc việc cảnh báo, dự báo nguy cơ cháy rừng, phá rừng; theo dõi, cập nhật, tổng hợp và cung cấp thông tin cấp dự báo nguy cơ cháy rừng, các điểm cháy rừng, phá rừng kịp thời đến các hạt kiểm lâm, chủ rừng và chính quyền địa phương nhằm chủ động thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ rừng và PCCCR.

đ) Chỉ đạo các hạt kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR đẩy mạnh công tác trinh sát, nắm bắt tình hình; chủ động phối hợp với các ngành ở địa phương tăng cường công tác kiểm tra, truy quét, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

e) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là sử dụng các phần mềm ứng dụng, thiết bị, ảnh viễn thám trong công tác theo dõi diễn biến rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và phát hiện các vụ vi phạm về phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật.

g) Triển khai thực hiện trồng rừng, chăm sóc rừng theo kế hoạch; tiếp tục thực hiện tốt công tác khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên thuộc: Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025; Tiểu Dự án 1 của Dự án 3 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

h) Tiếp tục triển khai Đề án phát triển cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năn 2035. Đẩy mạnh nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả rừng trồng bằng biện pháp thâm canh rừng trồng sản xuất, sử dụng cây giống nuôi cấy mô, cây giống lâm nghiệp mới, chất lượng cao phục vụ trồng rừng cây gỗ lớn.

i) Rà soát diện tích đất có cây gỗ tái sinh, đất mới trồng rừng đủ tiêu chí thành rừng để cập nhật thành rừng. Rà soát diện tích rừng trồng ngoài 3 loại rừng đảm bảo tiêu chí để đưa vào quy hoạch 3 loại rừng theo đúng quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các hạt kiểm lâm theo dõi, cập nhật diễn biến rừng kịp thời nhằm nâng cao tỷ lệ che phủ và tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng tỉnh Bình Định năm 2025.

k) Phổ biến, triển khai hướng dẫn thực hiện Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; nghiên cứu Quy định chống phá rừng của Liên minh châu Âu (EUDR), xây dựng tiêu chuẩn đảm bảo tiêu chí xuất khẩu vào thị trường châu Âu; đề xuất Đề án kinh doanh tín chỉ carbon.

3. Nội dung kế hoạch hành động thực hiện

(Chi tiết nội dung kế hoạch hành động theo phụ lục đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi cục Kiểm lâm là đơn vị giúp Sở Nông nghiệp và PTNT đôn đốc, tổ chức thực hiện, hướng dẫn việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội lâm nghiệp lĩnh vực lâm nghiệp năm 2025; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề phát sinh, vướng mắc, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của địa phương phối hợp với lực lượng kiểm lâm trong công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội lâm nghiệp trên địa bàn quản lý.

3. Đề nghị các cấp uỷ đảng, Mặt trận và các hội đoàn thể ở địa phương tăng cường phối hợp với lực lượng kiểm lâm trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên gương mẫu chấp hành các quy định về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và phối hợp với cơ quan chức năng trong triển khai thực hiện các hoạt động lâm nghiệp.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phòng KH-TH Sở;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng QLBVR, TTPC;
- Lưu: VT, SDPTR.

CHI CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CHI CỤC KIỂM LÂM T.BÌNH ĐỊNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH BÌNH ĐỊNH

Lê Đức Sáu

Phụ lục

NỘI DUNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP NĂM 2025

(Ban hành kèm theo văn bản số 2028 */KH-CCKL ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Kiểm lâm)*

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Kết quả/Sản phẩm đạt được
I	**Tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tổ chức và Nhân dân trong triển khai thực hiện các các chỉ tiêu phát triển lĩnh vực lâm nghiệp năm 2024 trên địa bàn tỉnh.**				
1	Triển khai phổ biến các chỉ tiêu phát triển lĩnh vực lâm nghiệp	Chi cục Kiểm lâm	UBND các huyện/thị xã/thành phố	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện
2	Tăng thời lượng đưa tin, tuyền truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về lâm nghiệp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục Kiểm lâm	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh huyện, xã	Thường xuyên	Các đợt tuyên truyền được triển khai
3	Xây dựng các tin, bài, phóng sự về các hoạt động, biện pháp, kỹ thuật mới áp dụng trong sản xuất lâm nghiệp nhằm góp phần hoàn thành các chỉ tiêu phát triển lĩnh vực lâm nghiệp	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục Kiểm lâm	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh huyện, xã	Thường xuyên	Số lượng tin bài, phóng sự

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Kết quả/Sản phẩm đạt được
II	**Triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển lĩnh vực lâm nghiệp**				
1	**Tỷ lệ che phủ rừng đạt 58%**				
-	Rà soát diện tích đất có cây gỗ tái sinh, đất mới trồng rừng đủ tiêu chí thành rừng để cập nhật thành rừng	Chi cục Kiểm lâm	UBND các huyện/thị xã/thành phố và các xã, các đơn vị chủ rừng	Quý IV	
-	Rà soát diện tích rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng đảm bảo tiêu chí để đưa vào quy hoạch 3 loại rừng theo đúng quy định.	Chi cục Kiểm lâm	UBND các huyện/thị xã/thành phố và các xã, các đơn vị chủ rừng	Quý IV	
-	Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các hạt kiểm lâm theo dõi, cập nhật diễn biến rừng kịp thời	Chi cục Kiểm lâm	UBND các huyện/thị xã/thành phố và các xã, các đơn vị chủ rừng	Quý IV	Tỷ lệ che phủ rừng đạt 58%
2	***Trồng rừng***				
-	Các chủ rừng thực hiện trồng lại rừng sau khai thác rừng trồng	Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục Kiểm lâm	Thường xuyên	8.000 ha rừng trồng
-	Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn thực hiện trồng rừng gỗ lớn sau khai thác rừng trồng	Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn		Quý IV	Trồng rừng gỗ lớn 120 ha

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Kết quả/Sản phẩm đạt được
3	**Khoán bảo vệ rừng**				
-	Các chủ rừng tiến hành rà soát đối tượng và ký hợp đồng khoán bảo vệ rừng với các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện nhận khoán theo quy định.	Các ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng, các công ty TNHH lâm nghiệp	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục Kiểm lâm, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Quý I	Hợp đồng
-	Nghiệm thu khoán bảo vệ rừng	Các ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục Kiểm lâm, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Quý IV	Khoán bảo vệ rừng 129.296 ha
4	**Sản lượng gỗ khai thác**				
-	Khai thác gỗ rừng trồng trên các diện tích rừng trồng đến thời kỳ khai thác và lập bảng kê lâm sản sau khai thác để gửi cho cơ quan chức năng tổng hợp	Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư tự đầu tư trồng rừng	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục Kiểm lâm	Thường xuyên	Sản lượng gỗ khai thác 1.050.000 m^3